UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279 /BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 12 tháng 06 năm 2026*

BÁO CÁO
Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng
Thông tin số liệu: từ năm 2020 đến tháng 6 năm 2025

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thực trạng hoạt động của các mạng xã hội và doanh nghiệp cung cấp nền tảng số có liên quan đến trẻ em

- Loại hình dịch vụ phổ biến: Trẻ em trên địa bàn xã chủ yếu tiếp cận internet qua mạng wifi gia đình, mạng di động (3G/4G). Các nền tảng được sử dụng nhiều nhất theo thứ tự: TikTok, YouTube, Facebook, Zalo và các tựa game trực tuyến (Liên Quân Mobile, Free Fire)**.**

- Xu hướng: Chuyển dịch mạnh mẽ từ xem video giải trí thụ động (YouTube) sang tương tác và sáng tạo nội dung ngắn (TikTok) và nhắn tin nhóm (Zalo, Messenger).

2. Đánh giá thực trạng trẻ em sử dụng mạng xã hội

- Mục đích sử dụng: Học tập trực tuyến (đặc biệt giai đoạn 2020 - 2022 do dịch Covid-19); giải trí, xem video, chơi game và kết nối bạn bè.

- Thời gian sử dụng: Trung bình từ 1.5 - 3 tiếng/ngày. Vào dịp hè hoặc cuối tuần, thời gian này có xu hướng tăng lên 4 - 5 tiếng/ngày.

- Nhóm tuổi: Độ tuổi sử dụng mạng xã hội ngày càng trẻ hóa. Nhóm THCS (11-15 tuổi) hầu như 100% có tài khoản riêng; nhóm Tiểu học (7-10 tuổi) bắt đầu sử dụng điện thoại của bố mẹ để xem giải trí một cách độc lập.

3. Tình hình trẻ em bị ảnh hưởng tiêu cực do sử dụng mạng xã hội

- Các dạng rủi ro phổ biến: Tiếp cận các video có nội dung bạo lực, giật gân, ngôn từ lệch chuẩn; xích mích, bắt nạt hội đồng trên các hội nhóm mạng xã hội dẫn đến mâu thuẫn ngoài đời thực; nguy cơ bị kết bạn, lừa đảo, dụ dỗ từ người lạ.

- Số liệu vụ việc: Trong kỳ báo cáo, UBND xã hiện chưa phát hiện vụ việc nào ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em.

4. Hệ thống văn bản pháp lý về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

UBND xã đã quán triệt và áp dụng nghiêm túc Luật Trẻ em 2016, Luật An ninh mạng 2018, Nghị định 56/2017/NĐ-CP. Nhìn chung, hệ thống văn bản

pháp lý cấp trên ban hành đầy đủ, tạo cơ sở vững chắc cho cấp xã thực thi quyền giám sát và bảo vệ trẻ em.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ TRẺ EM TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Việc ban hành kế hoạch: UBND xã đã ban hành các Kế hoạch công tác trẻ em hàng năm, trong đó lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Phân công cụ thể: Công chức Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm chính; Công an xã theo dõi, xử lý tin báo vi phạm; Đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hè, tuyên truyền kỹ năng sống.

- Kịp thời triển khai các mục tiêu ban đầu của Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030" theo Quyết định 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngay sau khi nhận được hướng dẫn.

Khó khăn, vướng mắc: Kinh phí dành riêng cho hoạt động bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng tại cấp xã còn hạn hẹp, chủ yếu lồng ghép vào kinh phí chuyển đổi số hoặc ngày lễ (1/6, Tháng hành động vì trẻ em). Đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em kiêm nhiệm nhiều việc, chưa được đào tạo sâu về công nghệ thông tin.

2. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa:

+ Đã phát sóng 15 lượt trên hệ thống Đài truyền thanh xã các nội dung về cảnh báo lừa đảo mạng, quy tắc ứng xử trên Internet cho học sinh.

+ Công an xã đã phối hợp với 3 trường học trên địa bàn gồm: Trường Tiểu học & THCS Lương Tài, trường Tiểu học Việt Hưng và Tiểu học Đại Đồng tổ chức chương trình phối hợp " Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội; tuyên truyền, tập huấn kỹ năng phòng ngừa, nhận diện thông tin xấu, độc; kỹ năng sử dụng mạng xã hội an ninh, an toàn; tuyên truyền phòng chống đuối nước trong lứa tuổi học sinh; tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng cháy chữa cháy", thu hút hơn 2500 lượt học sinh tham gia.

+ Khó khăn, vướng mắc: Nhiều bậc phụ huynh (đặc biệt là các hộ đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà) thiếu kiến thức công nghệ, có tâm lý "giao khoán" điện thoại cho con để rảnh việc, không biết cách sử dụng các ứng dụng chặn lọc nội dung độc hại.

- Các giải pháp công nghệ và kỹ thuật hỗ trợ bảo vệ trẻ em:

+ Tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên và phụ huynh cài đặt, sử dụng các phần mềm miễn phí bảo vệ trẻ em, giới thiệu Tổng đài 111 và ứng dụng Tổng đài 111.

+ Khó khăn, vướng mắc: Cấp xã không có hạ tầng kỹ thuật chuyên dụng để quét hay ngăn chặn thông tin xấu độc trên địa bàn. Việc kiểm soát hoàn toàn phụ thuộc vào bộ lọc tự động của nhà mạng hoặc sự tự giác của gia đình.

- Công tác tiếp nhận thông tin và hỗ trợ trẻ em:

+ Duy trì hiệu quả đường dây nóng của Công an xã và địa chỉ tiếp nhận tin báo tại phòng Văn hóa - Xã hội xã.

+ Khó khăn, vướng mắc: Trẻ em và phụ huynh thường có tâm lý e ngại, giấu giếm khi gặp các sự cố trên mạng (như bị tống tiền bằng hình ảnh, bị lừa đảo) vì sợ bị bố mẹ mắng hoặc bạn bè chê cười, dẫn đến việc báo cáo lên chính quyền thường rất muộn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:

+ Phối hợp với Công an xã tiến hành kiểm tra định kỳ và đột xuất [Ví dụ: 05] lượt các cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn. Nhắc nhở các chủ quán thực hiện nghiêm quy định không cho học sinh mặc đồng phục vào chơi trong giờ học và không mở cửa quá giờ quy định.

+ Khó khăn, vướng mắc: Thẩm quyền xử phạt của cấp xã đối với các vi phạm hành chính trên không gian mạng rất hạn chế. Việc xác minh danh tính các tài khoản mạng xã hội ảo nặc danh đi nói xấu, bôi nhọ học sinh trên địa bàn vượt quá năng lực kỹ thuật của Công an cấp xã, phải đề xuất phối hợp với Công an cấp tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được, ưu điểm nổi bật

- UBND xã đã kịp thời triển khai các chỉ đạo của cấp trên. Công tác phối hợp giữa Ủy ban, Nhà trường, Công an và các đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ) diễn ra nhịp nhàng, chặt chẽ.

- Nhận thức của một bộ phận lớn học sinh về an toàn mạng đã được nâng lên rõ rệt qua các buổi ngoại khóa. Trên địa bàn không xảy ra vụ việc nghiêm trọng, phức tạp nào liên quan đến xâm hại trẻ em qua môi trường mạng.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Việc quản lý trẻ em sử dụng mạng tại gia đình vẫn lỏng lẻo. Hoạt động tuyên truyền chưa duy trì được liên tục, thường xuyên, hoạt động chủ yếu vào tháng cao điểm của trẻ em.

- Nguyên nhân khách quan: Sự phát triển quá nhanh của các nền tảng mạng xã hội lôi kéo người dùng.

- Nguyên nhân chủ quan: Cán bộ chuyên trách trẻ em cấp xã quá tải công việc; kiến thức công nghệ thông tin và kỹ năng số của cả cán bộ lẫn phụ huynh tại địa phương còn khoảng cách lớn so với tốc độ phát triển của internet.

3. Bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành

Chế tài xử lý đối với hành vi bắt nạt, xúc phạm danh dự người khác (đặc biệt là trẻ em) trên mạng xã hội hiện nay chưa đủ nhanh và mạnh để xử lý triệt để các tài khoản ẩn danh, gây khó khăn cho việc xử lý ở cơ sở.

4. Khó khăn trong tổ chức thực hiện

Thiếu công cụ kỹ thuật và ngân sách chuyên dụng phục vụ riêng cho công tác bảo vệ trẻ em trên không gian mạng ở cấp cơ sở.

5. Đề xuất các giải pháp trong thời gian tới

- Hoàn thiện pháp luật: Kiến nghị cụ thể hóa quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi để trẻ em tiếp cận dịch vụ internet quá giờ hoặc nội dung người lớn tại các điểm kinh doanh công cộng.

- Giải pháp thực tế tại xã

+ Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền đến từng chi hội phụ nữ, tổ nhân dân tự quản về cách quản lý thiết bị số của con em.

- Nhân rộng mô hình "Trường học an toàn mạng". Tổ chức các câu lạc bộ tin học, kỹ năng số trong dịp hè do Đoàn thanh niên phụ trách.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Đối với Quốc hội, Chính phủ: Tiếp tục siết chặt quản lý các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới; yêu cầu tăng cường bộ lọc bảo vệ trẻ em Việt Nam.

- Đối với các bộ, ngành, địa phương: Đề xuất Sở Y tế tổ chức thêm các lớp tập huấn chuyên sâu, cấp phát tài liệu, cẩm nang hướng dẫn kỹ năng số dành riêng cho cán bộ cấp xã. Có thêm chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động bảo vệ trẻ em cho cấp xã.

Trên đây là báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng từ năm 2020 đến tháng 6 năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng trân trọng báo cáo Sở Y tế, Chi cục Dân số và Trẻ em./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục Dân số và Trẻ em;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG THƯNG YÊN

Trần Văn Thành